

Bản án số 115/2021/HSST
Ngày 29/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Nguyễn Xuân Chung
 2. Bà Nguyễn Thị Zn
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh M1- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2021/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn C**, sinh năm 1981. Tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; con ông Lương Văn B, sinh năm 1956 và bà X1 Thị A, sinh năm 1959; có vợ, 03 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; nhân thân: Tại Bản án số 01/HSST ngày 14/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử pYt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng 20 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chấp hành xong tiền án phí, tiền pYt ngày 16/3/2011; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/09/2021 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Công Đ**, sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn TR, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Lê Văn M, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1957; có vợ, 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 06/09/2021 đến 12/09/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **Phan Hoàng P**, sinh năm 1989. Tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; con ông Phan Văn Q, sinh năm 1962 và bà Trịnh Thị Z, sinh năm 1962; có vợ, 03 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 06/09/2021 đến 12/09/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (có mặt)

4. Họ và tên: **Tạ Văn T**, sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn TR, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Tạ P E (đã chết) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1956; có vợ, 03 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 06/09/2021 đến 12/09/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: **Hoàng Văn G**, sinh năm 1971. Tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; con ông Hoàng Văn M1 (đã chết) và bà Hoàng Thị Ynh, sinh năm 1934; có vợ, 03 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 06/09/2021 đến 12/09/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q1**, sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TR, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 03/12; con ông Nguyễn Văn TH và bà Nguyễn Thị Đ1 (đều đã chết); có vợ, 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 06/09/2021 đến 12/09/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn X1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn TR, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt Q1 sau: Hồi 10 giờ 35 phút ngày 06/9/2021, tại nhà anh Nguyễn Văn X1, sinh năm 1977 ở thôn TR, xã Đ, huyện Lục Nam, Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã Đ, huyện Lục Nam bắt quả tang các đối tượng Tạ Văn T, sinh năm 1977; Lê Công Đ, sinh năm 1977; Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1977 cùng trú tại thôn TR, xã Đ, huyện Lục Nam; Phan Hoàng P, sinh năm 1989; Hoàng Văn G, sinh năm 1971 cùng trú tại thôn X, xã Đ, huyện Lục Nam và Lương Văn C, sinh năm 1981, trú tại thôn N, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi đánh bạc, hình thức đánh liêng sát pYt nhau bằng tiền, bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 6.860.000 đồng trên chiếu bạc; 01 chiếu cói; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 điện thoại di động SAMSUNG màu đen; 01 điện thoại Masstel màu xanh đen; 01 điện thoại SAMSUNG J7 màu vàng gold; 01 điện thoại Vsmart màu đen; 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng; 01 điện thoại Iphone 11 pro màu xám.

Kiểm tra thu trên người: Tạ Văn T số tiền 500.000 đồng; Lê Công Đ số tiền 1.450.000 đồng; Nguyễn Văn Q1 số tiền 360.000 đồng; Hoàng Văn G số tiền 700.000 đồng; Nguyễn Văn Q1 số tiền 360.0000 đồng; Lương Văn C số tiền 10.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan còn thu giữ ở sân nhà anh X1 gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Lead BKS 98F1-086.83, trong cốp xe có số tiền 20.000.000 đồng của Lê Công Đ; 01 xe mô tô WAVE, BKS 98M3-5807, trong cốp xe có 02 bộ bài tú lơ khơ chưa sử dụng của Lương Văn C; 01 xe mô tô WAVE, BKS 98D1-317.80

của Hoàng Văn G; 01 xe mô tô HONDA, BKS 98F7-2606 của Tạ Văn T; 01 xe mô tô HONDA Dream, BKS 98N8-3345 của Nguyễn Văn Q1; 01 xe máy Super cup, BKS 98AE-01717 của Nguyễn Văn X1 và 01 xe ô tô BKS 30I-2469 cùng đăng ký xe số 155926 và Giấy chứng nhận kiểm định số 5360517 của Phan Hoàng P.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận Q1 sau: Khoảng 08 giờ ngày 06/9/2021, khi đang ngồi uống nước ở quán của anh Nguyễn Đức Quỳnh, sinh năm 1980 ở thôn TR, xã Đ, huyện Lục Nam thì Phan Hoàng P, Tạ Văn T, Hoàng Văn G cùng rủ nhau vào nhà anh Nguyễn Văn X1 ở cùng thôn để đánh bạc. Sau đó P, T và G đi đến nhà anh X1 thấy không có ai ở nhà, Aa không khóa nên đã mở Aa đi vào. Lúc sau có Lê Công Đ đi xe máy đến, P lấy bộ bài lơ khơ có sẵn trong người ra, còn T xuống bếp nhà anh X1 lấy chiếu cói mang lên phòng khách rồi chải ra để mọi người ngồi đánh bạc. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày P, T, G, Đ ngồi xuống chiếu đánh bạc, hình thức đánh liêng bằng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, sát pYt nhau bằng tiền.

Cách thức chơi Q1 sau: Trước khi chơi, mỗi người chơi bỏ ra 20.000 đồng để vào giữa chiếu bạc (gọi là tiền gà). Sau đó một người cầm bộ bài chia lần lượt mỗi người chơi ba quân, số bài còn lại sau khi chia cho người chơi xong Đ đặt úp xuống chiếu (trong quá trình chơi ai có bài điểm cao nhất sẽ Đ chia bài và phát ván đầu tiên).

Cách thức tính điểm: Bài cao nhất là sấp tức là bài có 3 quân bài giống nhau, ví dụ ba cây Q hoặc ba cây K, sấp ba cây A là cao nhất, tiếp đến là dây (hay còn gọi là liêng) tức là có ba cây bài không cần đồng chất Q1ng đứng liền nhau, ví dụ Q1 6, 7, 8 hay Q, K, A... liêng cao nhất là Q, K, A, tiếp đến là ảnh tức bài có quân QKQ, KKQ... Nếu những người chơi không có sấp, liêng, ảnh thì tính đến điểm, người có số điểm cao nhất sẽ thắng, trong hình thức đánh liêng các quân bài từ 10, J, Q, K không có điểm (số điểm tính bằng không), số điểm lần lượt Đ tính từ quân A là 1 theo thứ tự đến 9, trong cách tính điểm, điểm cao nhất là 9. Nếu những người chơi có liêng, ảnh, điểm bằng nhau thì so đến chất rô, cơ, bích, tép. Q1 vậy trong một ván chơi ai có sấp cao nhất sẽ thắng, nếu không có sấp thì so đến liêng, không có liêng thì so đến ảnh, không có ảnh thì so đến điểm. Sau khi chia bài xong, người phát bài sẽ bỏ hoặc tiếp tục chơi, nếu người nào bỏ sẽ mất số tiền đã đặt ở dưới chiếu. Nếu những người chơi đều theo (có thể đặt cược thêm tiền lần lượt từ 20.000 đồng đến 60.000 đồng và không quá 03 vòng) thì sẽ lật bài để so điểm bài, theo thứ tự là sấp, liêng, ảnh, điểm.

Khi các đối tượng P, T, G, Đ đánh bạc Đ khoảng 10 đến 20 phút thì có Lương Văn C đi xe máy đến vào cùng tham gia đánh bạc. Lúc sau có Nguyễn Văn Q1 đến cùng tham gia đánh bạc. Khi P, T, G, Đ, C và Q1 đang cùng nhau đánh bạc đến khoảng 10 giờ 35 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Lục Nam phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện Lục Nam kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền thu giữ trên người các đối tượng khai nhận:

- Phan Hoàng P khai trước khi đánh bạc có số tiền 1.250.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng bạc và trả nợ cho Tạ Văn T số tiền 1.000.000 đồng. Khi bị bắt tiền Đ thua để dưới chiếu bạc.

- Tạ Văn T khai trước khi đánh bạc có số tiền 160.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc P trả số tiền 1.000.000 đồng (trả làm 02 lần), T dùng vào mục đích đánh bạc (tổng số tiền T dùng đánh bạc 1.160.000 đồng. Khi bị bắt còn 500.000 đồng để trên người dùng vào mục đích đánh bạc đã bị thu giữ.

- Hoàng Văn G khai trước khi đánh bạc có số tiền 900.000 đồng, G bỏ ra số tiền 400.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt đang thua bạc còn số tiền 700.000 đồng để trên người (trong đó có 200.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc) đã bị thu giữ.

- Lê Công Đ khai trước khi đánh bạc có số tiền 2.100.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua bạc, còn số tiền 1.450.000 đồng để trên người dùng vào việc đánh bạc đã bị thu giữ. Còn số tiền 20.000.000 đồng ở trong cốp xe BKS 98F1-086.83 (là của bố bị can là ông Lê Văn M, sinh năm 1955 ở thôn TR, xã Đ). Số tiền này để sẵn trong cốp xe khi Đ mượn xe của ông M đi.

- Nguyễn Văn Q1 khai trước khi đánh bạc có số tiền 240.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc để tiền trên chiếu bạc, không rõ thắng hay thua. Khi Công an vào bắt quả tang Q1 đã vơ số tiền 360.000 đồng ở dưới chiếu bạc đút vào túi quần đã bị thu giữ.

- Lương Văn C khai trước khi đánh bạc có số tiền 130.000 đồng, bỏ ra 120.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc tiền Đ thua để dưới chiếu bạc, khi bị bắt không rõ thắng thua. Số tiền 10.000 đồng thu giữ trên người C không dùng vào việc đánh bạc.

Q1 vậy tổng số tiền thu giữ dưới chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người các đối tượng khai nhận dùng vào việc đánh bạc là 9.370.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn X1 là chủ nhà, quá trình điều tra xác định khi các đối tượng vào nhà anh X1 đánh bạc thì anh X1 không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định tài sản thu giữ không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Văn X1 01 xe mô tô BKS 98AE-017.17; Lê Văn M và Lê Công Đ 01 xe mô tô BKS 98F1-06883; 01 điện thoại Masstel màu xanh đen và 01 điện thoại SAMSUNG màu đen; Tạ Văn T 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen và 01 xe mô tô BKS 98F7-2606; Hoàng Văn G 01 điện thoại Vsmart màu đen và 01 xe mô tô BKS 98D1-317.80; Nguyễn Văn Q1 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng; Phan Hoàng P 01 điện thoại Iphone 11 pro màu xám và 01 xe ô tô BKS 30T-2469 cùng đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định.

Đối với 01 xe mô tô HONDA Dream, BKS 98N8-3345, số khung 338556, số máy 1638587 thu giữ của Nguyễn Văn Q1, kết quả tra cứu là xe tang vật, Cơ quan điều tra tách chiếc xe trên ra để xử lý trong vụ án khác.

Còn số tiền 29.880.000 đồng; 01 chiếc cói; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 bộ bài tú lơ khơ chưa sử dụng; 01 điện thoại SAMSUNG J7 màu vàng gold và 01 xe mô tô BKS 98M3-5807, Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đã TH khẩn khai nhận toàn bộ hành vi pYm tội của bản thân Q1 đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 96/CT-VKS ngày 08/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Lương Văn C, Lê Công Đ, Phan Hoàng P, Tạ Văn T, Hoàng Văn G, Nguyễn Văn Q1 pYm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trình bày lời luận tội, phân tích hành vi của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố các bị cáo Lương Văn C, Lê Công Đ, Phan Hoàng P, Tạ Văn T, Hoàng Văn G, Nguyễn Văn Q1 pYm tội “Đánh bạc”. Áp dụng điều luật và xử pYt đối với bị cáo Q1 sau:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử pYt:

Lương Văn C từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời Yn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2021. Miễn hình pYt bổ sung là pYt tiền cho bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử pYt:

+ Lê Công Đ từ 11 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 22 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. PYt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

+ Phan Hoàng P từ 11 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 22 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. PYt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

+ Hoàng Văn G từ 09 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 20 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. PYt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

+ Nguyễn Văn Q1 từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. PYt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử pYt: Tạ Văn T từ 10 tháng đến 11 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 22 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. PYt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.370.000đ. Trả lại bị cáo Lê Công Đ số tiền 20.000.000đ, bị cáo Hoàng Văn G 500.000đ, Q1ng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo Lương Văn C 10.000đ; 01 điện thoại Samsung J7 màu vàng gold, số MEI:359752072163127; 01 xe mô tô Wave, B kiểm soát 98M3-5807, số khung: RMHWCH2UM6TZ00828, số máy: RMHYX152FMH-C002367. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu cói, 01 bộ tú Lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, 01 bộ tú Lơ khơ 52 quân chưa qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Q1 sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng Q1 tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi pYm tội Q1 đã nêu ở trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Q1 vậy, đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 06/9/2021, Lê Công Đ, Tạ Văn T, Phan Hoàng P, Hoàng Văn G cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng tại nhà anh Nguyễn Văn X1, sinh năm 1977 thôn TR, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 20 phút sau, Lương Văn C, Nguyễn Văn Q1 đến cùng tham gia đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 10 giờ 35 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã Đ bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc của các bị cáo là 9.370.000 đồng.

[3]. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu TH tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm pYm đến trật tự công cộng, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội pYm Q1 trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản... Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình pYt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi pYm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình pYt cho các bị cáo.

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.2.1]. Tại cơ quan điều tra cũng Q1 tại phiên tòa, các bị cáo đều TH khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.2.2]. Các bị cáo Lê Công Đ, Phan Hoàng P, Tạ Văn T, Hoàng Văn G, Nguyễn Văn Q1 pYm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.2.3]. Bị cáo Tạ Văn T có bố đẻ có gần 20 năm là quân nhân tham gia cuộc kháng C chống Mỹ cứu nước; mẹ đẻ bị cáo tham gia Hội thanh niên xung phong tại Công trường 300. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Công Đ đã hoàn TH nghĩa vụ quân sự với Nhà nước nên bị cáo Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3]. Về nhân thân: Các bị cáo Lê Công Đ, Phan Hoàng P, Tạ Văn T, Hoàng Văn G, Nguyễn Văn Q1 có nhân thân tốt. Bị cáo Lương Văn C có nhân thân xấu.

[4]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi pYm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo Lê Công Đ, Phan Hoàng P, Tạ Văn T, Hoàng Văn G, Nguyễn Văn Q1 ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo trở TH người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Lương Văn C. Tại Bản án số 01/HSST ngày 14/01/2011, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử pYt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng 20 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn pYm tội với lỗi cố ý. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo nên nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở TH công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Các bị cáo Lê Công Đ, Phan Hoàng P, Tạ Văn T, Hoàng Văn G, Nguyễn Văn Q1 đã có điều kiện kinh tế ổn định nên ngoài hình pYt Gh là hình tù cần áp dụng hình pYt bổ sung là pYt tiền đối với mỗi bị cáo là 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Lương Văn C thuộc dân tộc ít người, sống ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn hình pYt bổ sung là pYt tiền cho bị cáo.

[6]. Đây là vụ án có tính chất đồng pYm, Q1ng là đồng pYm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, không có sự phân công tổ chức rõ ràng.

[7]. Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Tạ Văn T, Phan Hoàng P chuẩn bị công cụ đánh bạc, bị cáo Lê Công Đ có giá trị tiền tham gia đánh bạc lớn nhất, cùng tham đánh bạc từ đầu nên các bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo Hoàng Văn G tham gia đánh bạc từ đầu, giá trị tiền đánh bạc lớn thứ tư nên giữ vai trò thứ hai; bị cáo Lương Văn C, Nguyễn Văn Q1 tham gia đánh bạc sau cùng, có giá trị tiền đánh bạc ít nên giữ vai trò thứ ba.

[8]. Đối với ông Nguyễn Văn X1, quá trình điều tra xác định khi các đối tượng đánh bạc tại nhà ông, ông không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về vật chứng: Số tiền 29.880.000đ, trong đó có 9.370.000đ các đối tượng sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 20.000.000đ không liên quan đến việc pYm tội nên trả lại cho bị cáo Lê Công Đ; số tiền 500.000đ không liên quan đến việc pYm tội nên trả lại cho bị cáo Hoàng Văn G, Q1ng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền 10.000đ; 01 điện thoại Samsung J7 màu vàng gold, số MEI:359752072163127; 01 xe mô tô Wave, B kiểm soát 98M3-5807, số khung: RMHWCH2UM6TZ00828, số máy: RMHYX152FMH-C002367 không liên quan đến việc pYm tội nên trả lại cho bị cáo Lương Văn C. 01 chiếu cói, 01 bộ tú Lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, 01 bộ tú Lơ khơ 52 quân chưa qua sử dụng giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô HONDA Dream, BKS 98N8-3345, số khung 338556, số máy 1638587 thu giữ của Nguyễn Văn Q1, kết quả tra cứu là xe tang vật, Cơ quan điều tra tách chiếc xe trên ra để xử lý trong vụ án khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Các bị cáo pYm tội nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo Lương Văn C là người dân tộc, sống ở vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn Cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn C pYm tội “Đánh bạc. Xử pYt: Bị cáo Lương Văn C 08 tháng tù. Thời Yn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 06/09/2021.

- Căn Cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Công Đ pYm tội “Đánh bạc”. Xử pYt: Bị cáo Lê Công Đ 11 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 22 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. PYt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn Cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Hoàng P pYm tội “Đánh bạc”. Xử pYt: Bị cáo Phan Hoàng P 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. PYt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn Cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T pYm tội “Đánh bạc”. Xử pYt: Bị cáo Tạ Văn T 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng, kể từ ngày tuyên

án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. P.Yt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn Cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn G p.Ym tội “Đánh bạc”. Xử p.Yt: Bị cáo Hoàng Văn G 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. P.Yt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn Cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q1 p.Ym tội “Đánh bạc”. Xử p.Yt: Bị cáo Nguyễn Văn Q1 08 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. P.Yt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Trong thời gian thử thách, người Đ hưởng án treo có ý vi p.Ym nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người Đ hưởng án treo phải chấp hành hình p.Yt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.370.000đ (G triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trả lại bị cáo Lê Công Đ số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), bị cáo Hoàng Văn G số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Q1ng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo Lương Văn C số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng), 01 điện thoại Samsung J7 màu vàng gold, số MEI:359752072163127; 01 xe mô tô Wave, B kiểm soát 98M3-5807, số khung: RMHWCH2UM6TZ00828, số máy: RMHYX152FMH-C002367.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu cói, 01 bộ tú Lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, 01 bộ tú Lơ khơ 52 quân chưa qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Công Đ, Phan Hoàng P, Tạ Văn T, Hoàng Văn G, Nguyễn Văn Q1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho các bị cáo có mặt biết, Đ quyền kháng cáo bản án trong Yn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt Đ quyền kháng cáo bản án trong Yn 15 ngày, kể từ ngày nhận Đ tổng đạt bản án hoặc bản án Đ niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Sở tư pháp tỉnh;
- UBND xã có bị cáo hưởng án treo;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân